TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 266/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1988; Địa chỉ: 10 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Hà Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: 10 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đắc H và chị Nguyễn Thị Hà Đ đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc H và chị Nguyễn Thị Hà Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đắc H, chị Nguyễn Thị Hà Đ xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Đắc Minh Q, sinh ngày 19/8/2011 và Nguyễn Đắc Minh A, sinh ngày 06/8/2015. Các đương sự thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Đắc Minh Q cho anh Nguyễn Đắc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung là Nguyễn Đắc Minh A cho chị Nguyễn Thị Hà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh Q. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh H, chị Đ. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đắc H và chị Nguyễn Thị Hà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đắc H và chị Nguyễn Thị Hà Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đắc H và chị Nguyễn Thị Hà Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh H và chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009898 ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh H và chị Đ đã nộp đủ, nay không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hiệp, TP.Huế (ĐKKH số 29 ngày 29.4.2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.